

Bản án số: 55/ 2017/HSST
Ngày: 28/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM SƠN - TỈNH NINH BÌNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà* : Ông Nguyễn Hữu Mạnh.

- *Các Hội thẩm nhân dân* :

1. Ông Nguyễn Thái Bảo;

2. Ông Trần Văn Nghi.

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà*: Bà Phan Thị Ninh, cán bộ Toà án nhân dân huyện Kim Sơn - tỉnh Ninh Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Kim Sơn -Tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà*: Ông Phạm Anh Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Sơn - tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 46/2017/HSST ngày 10 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo :

Họ và Tên: **Hoa Văn T**, sinh năm 1986.

Nơi ĐKKHKT và trú tại: thôn N, xã X, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp : Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12.

Bố đẻ: Hoa Quốc Đ, sinh năm 1953; Mẹ đẻ: Vũ Thị C, sinh năm 1952. Đều trú tại thôn N, xã X, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Vợ đã ly hôn Đỗ Thị P, sinh năm 1989, hiện lao động tại tỉnh L, có 02 con chung, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2011; Vợ hiện nay: Trần Thị T, sinh năm 1985, trú tại huyện N, tỉnh Nam Định, không có con chung.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/8/2017 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (có mặt).

* Người bị hại:

+ Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1982; Trú tại xóm 5A, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

+ Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1990; Trú tại xóm 7, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình, hiện bỏ đi không rõ địa chỉ (vắng mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo Hoa Văn T bị VKSND huyện Kim Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Lợi dụng mối quan hệ tình cảm với một số phụ nữ thông qua quen biết trên mạng zalo, Hoa Văn T dọa nếu không đưa tiền cho T thì T sẽ tố cáo với chồng và ng-ời thân về việc ng-ời đó ngoại tình. Bằng thủ đoạn đó, T đã nhiều lần thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản cụ thể nh- sau:

Ngày 05/8/2017 Hoa Văn T gặp chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1982, trú tại xóm 5A, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình, T đã dùng ảnh khóa thân của chị L do T chụp từ trước để đe dọa chị L nếu không tiếp tục giữ mối quan hệ tình cảm với T thì sẽ đưa ảnh cho gia đình chị L xem. Khi chị L van xin, T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của chị L, T yêu cầu trưa hôm sau là ngày 06/8/2017 chị L phải đưa cho T số tiền 5.000.000đ thì T mới xóa ảnh khóa thân của chị L. Do lo sợ nên sáng ngày 06/8/2017 chị L đem 2 chỉ vàng đến hiệu vàng “Đ” ở phố T, thị trấn P bán đ-ợc hơn 6.000.000đ, sau đó đến địa điểm T hẹn tại nhà nghỉ 226, thuộc xóm T, xã K, huyện Y để đ-a cho T 5.000.000đ. Sau khi lấy tiền T lại yêu cầu chị L đ-a thêm 3.000.000đ nữa. Chị L phải về nhà lấy sợi dây chuyền vàng đem bán tiếp ở hiệu vàng “Đ” được 2.830.000đ và đưa toàn bộ số tiền trên cho T tại cầu Trì Chính, thuộc phố Trì Chính, thị trấn Phát Diệm. T nhận tiền và xóa ảnh cùng số điện thoại của chị L. Đến ngày 09/8/2017, T tìm gặp chị L buộc chị L cho số điện thoại và tiếp tục nhắn tin đe dọa. Vì lo sợ bị đe dọa đòi tiền nên chị L có đơn trình báo với Công an huyện Kim Sơn.

Ngoài ra, lợi dụng việc quen biết chị Đỗ Thị H, sinh năm 1990, trú tại xóm 7, xã T trên Zalo, khoảng trưa ngày 13/7/2017 T và chị H vào nhà nghỉ ở xã Ân Hòa, sau khi quan hệ tình dục xong, T vay chị H 3.000.000đ để nộp phạt do T vi phạm trật tự an toàn giao thông bị Công an huyện Kim Sơn tạm giữ xe tr-ớc đó. Chị H đồng ý cho vay. Đến chiều cùng ngày, T lại vay thêm chị H 1.500.000đ. Những ngày sau đó T không liên lạc với chị H. Đến ngày 05/8/2017, T mới liên lạc lại với chị H, khi chị H trách móc việc T trốn tránh trả nợ thì T đe dọa sẽ đưa ảnh chị H không mặc quần áo lên mạng. Sau đó đến ngày 07/8/2017 T đi theo chị H trên đường về nhà và yêu cầu chị H phải đưa cho T 2.500.000đ thì T sẽ xóa ảnh chị H, chị H đòi xem ảnh nh- ng T không cho. Sáng ngày 10/8/2017, T đến cổng nhà chị H nhằm mục đích đe dọa chị H, chị H lo sợ đã điện thoại hẹn T đến nhà nghỉ H ở xã Y để nói chuyện cho rõ ràng. Tại nhà nghỉ chị H đòi T cho xem ảnh rồi mới đưa tiền nh- ng T không cho xem dẫn đến cãi nhau, vụ việc đ-ợc Công an xã Yên Lộc lập biên bản sự việc. Hoa Văn T đã tự nguyện giao nộp 11.723.000đ; 01 xe mô tô BKS 35F2-8583; 01 căn cước công dân mang tên Hoa Văn T; 01 ví giả da màu nâu; 01 điện thoại di động nhả hiệu OPPO A37FW cho công an xã Yên Lộc.

Bản cáo trạng số 50/CT-VKS ngày 08/11/2017 VKSND huyện Kim Sơn đã truy tố bị cáo Hoa Văn T về tội “ Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 135 BLHS. Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Sơn vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX:

Tuyên bố bị cáo Hoa Văn T phạm tội “ Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 135; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1,2 Điều 46 BLHS, xử phạt bị cáo Hoa Văn T từ 18 - 24 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đ-ợc thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Trong các lời khai tr-ớc đây tại cơ quan điều tra cũng nh- tại phiên tòa hôm nay bị cáo Hoa Văn T đã hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Nội dung bị cáo khai, do bị cáo dùng mạng zalo nên đã làm quen với chị L ở xóm 5A, xã L, sau đó giữa hai người có quan hệ tình cảm nam nữ với nhau, quá trình hai người quan hệ bị cáo đã chụp lại ảnh khỏa thân của chị L, ngày 05/8/2017 khi phát hiện chị L là người đã có chồng, con nh- ng cùng lúc lại có quan hệ với bị cáo và với cả người khác, bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của chị L bằng cách dùng ảnh khỏa thân của chị L để đe dọa bắt chị L phải đưa tiền cho bị cáo nếu không bị cáo sẽ đến nhà nói cho bố mẹ chị L biết, bằng thủ đoạn trên bị cáo đã buộc chị L phải đưa cho bị cáo số tiền 7.830.000đ vào ngày 06/8/2017, lần đầu đưa 5.000.000đ vào lúc 14 giờ ngày 06/8/2017 tại nhà nghỉ gần khu Trại giống Khánh Nhạc và lần hai đưa số tiền 2.830.000đ vào lúc 16 giờ cùng ngày tại cầu Trì Chính Thị trấn Phát Diệm. Ngoài ra, do có quan hệ nam nữ với chị Đỗ Thị H ở xóm 7, xã T, ngày 13/7/2017 bị cáo hỏi vay của chị H 4.500.000đ nh- ng chưa trả, đến ngày 07/8/2017 khi gặp lại chị H, bị cáo đặt vấn đề muốn tiếp tục quan hệ với chị H nh- ng chị H cho rằng bị cáo là người bội tín nên muốn chấm dứt quan hệ, bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của chị H, bị cáo yêu cầu chị H phải đưa cho bị cáo 2.500.000đ nếu không sẽ gửi ảnh khỏa thân của chị H cho gia đình biết. Do chị H chưa đưa tiền nên sáng 10/8/2017 bị cáo hỏi thăm đến nhà chị H mục đích để chị H khiếp phải đưa tiền cho bị cáo, sau đó bị cáo gặp chị H tại nhà nghỉ H bị cáo tiếp tục bắt chị H phải đưa tiền cho bị cáo, nh- ng do chị H đòi xem ảnh mới đưa tiền và thực chất bị cáo không có ảnh của chị H nên giữa hai người xảy ra lời qua tiếng lại, cùng lúc đó bị người nhà của chị H giữ lại và báo công an xã Yên Lộc lập biên bản sự việc.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của của những người bị hại; Phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nh- biên bản tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, biên bản sự việc, biên bản tạm giữ đồ vật, tài sản, biên bản kiểm tra điện thoại...

Nh- vậy đã có đủ cơ sở kết luận với hành vi dùng thủ đoạn đe dọa uy hiếp tinh thần ng- ời khác để chiếm đoạt tài sản của chị L số tiền 7.830.000đ và nhằm chiếm đoạt của chị H số tiền 2.500.000đ, bị cáo Hoa Văn T đã phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 135 BLHS.

Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân đ- ợc pháp luật bảo hộ. Lợi dụng điểm yếu của những người bị hại vì đã có quan hệ không lành mạnh với chính bị cáo mà bị cáo đã thực hiện hành vi đe dọa để chiếm đoạt tài sản của họ nhằm phục vụ cho việc tiêu sài của bản thân, vì vậy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo bằng biện pháp cách ly ra khỏi xã hội mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần ngăn chặn những hành vi phạm tội tương tự có thể xảy ra trên địa bàn.

Trong vụ án này bị cáo thực hiện nhiều lần hành vi cưỡng đoạt tài sản của chị L và chị H là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48BLHS.

Khi l- ợng hình cũng cần xem xét, sau khi phạm tội, bị cáo đã chủ động khai nhận về hành vi phạm tội của mình; Tài sản chiếm đoạt của chị L đã đ- ợc bị cáo tự nguyện giao nộp trả lại cho ng- ời bị hại; gia đình bị cáo tự nguyện giao nộp giúp cho bị cáo số tiền còn thiếu do bị cáo đã tiêu dùng để trả lại cho ng- ời bị hại; trong quá trình giải quyết vụ án cũng nh- tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ thái độ ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính

trong gia đình, đang phải nuôi con nhỏ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đ-ợc quy định tại điểm b, p khoản 1,2 Điều 46 BLHS.

Trong vụ án này ngoài hành vi cưỡng đoạt tài sản của những ng-ời bị hại thì bị cáo còn có hành vi vay tiền của chị H số tiền 4.500.000đ vào ngày 13/7/2017 nhưng ch- a trả, theo chị H trình bày chị chỉ cho bị cáo vay trong ngày phải trả ngay, nhưng sau khi vay xong bị cáo cắt liên lạc với chị, đến ngày 05/8/2017 bị cáo mới liên lạc lại với chị, khi chị trách móc thì bị cáo đe dọa tung ảnh khỏa thân của chị lên mạng với mục đích chiếm đoạt số tiền trên của chị, nh- ng bị cáo không thừa nhận mà trình bày ngày 05/8/2017 bị cáo liên lạc lại với chị H nhằm mục đích nối lại quan hệ và để trả tiền cho chị, nh- ng do chị trách móc nên bị cáo chưa trả. Hành vi trên có dấu hiệu của tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, nh- ng sau khi phát hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản của bị cáo thì chị H lại bỏ đi không để lại địa chỉ nên không đủ căn cứ để xử lý bị cáo về hành vi trên. Ngoài ra ngày 06/8/2017, tr-ớc khi chị L đưa số tiền 5.000.000đ cho bị cáo tại nhà nghỉ xóm Trại Giống, xã Khánh Nhạc, huyện Yên Khánh, theo chị L trình bày bị cáo còn có hành vi bắt chị L phải cho bị cáo quan hệ tình dục ngoài ý muốn của chị, nh- ng bị cáo không thừa nhận và thực tế tr-ớc đó giữa bị cáo và chị L đã tự nguyện quan hệ với nhau nhiều lần vì vậy không đủ căn cứ xử lý bị cáo về hành vi trên.

Về trách nhiệm dân sự: Số tiền bị cáo chiếm đoạt của chị L đã đ-ợc thu lại từ bị cáo để trả lại cho chị L, nay chị L không còn đề nghị gì thêm. Đối với số tiền 4.500.000đ bị cáo vay của chị H tr-ớc đó, bị cáo đã tiêu sài hết 607.000đ, nay bố đẻ bị cáo đã tự nguyện giúp bị cáo nộp cho cơ quan điều tra để trả lại cho chị H, hiện số tiền trên đang đ-ợc quản lý tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Sơn, tại phiên tòa bị cáo đề nghị trả số tiền trên cho chị H vì vậy cần ghi nhận yêu cầu của bị cáo trong việc tự nguyện trả số tiền 4.500.000đ cho chị H.

Về xử lý vật chứng: Quá trình giải quyết vụ án, cơ quan điều tra đã thu giữ từ bị cáo một số tài sản, giấy tờ, trong số tài sản trên có chiếc điện thoại di động nhãn hiệu oppo A37FW bị cáo dùng làm công cụ phạm tội vì vậy cần tịch thu, hóa giá sung quỹ nhà nước. Riêng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Algel BKS 35F2-8583 và đăng ký xe mang tên Đỗ Văn Q là xe bị cáo mua của anh Q nh- ng không làn thủ tục chuyển quyền sử dụng cùng một số tài sản, giấy tờ khác gồm 01 căn cước công dân mang tên Hoa Văn T, 01 ví giả da màu nâu, đây là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến vụ án vì vậy cần trả lại cho bị cáo.

Về án phí: bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Hoa Văn T phạm tội “ Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 135; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm b, p khoản 1,2 Điều 46 BLHS.

Xử phạt bị cáo Hoa Văn T 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo là ngày 12/8/2017.

Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo trong việc tự nguyện trả lại cho chị Đỗ Thị H số tiền 4.500.000đ (số tiền trên hiện đang đ-ợc gửi trong tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Sơn).

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 BLHS; Căn cứ điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, hóa giá sung quỹ nhà n-ớc 01 điện thoại di động nhãn hiệu oppo A37FW bị cáo dùng làm công cụ phạm tội;

Trả lại cho bị cáo 01xe mô tô nhãn hiệu Algel BKS 35F2-8583 và đăng ký xe mang tên Đỗ Văn Q; 01 căn c-ớc công dân mang tên Hoa Văn T và 01 ví giả da màu nâu.

Căn cứ Điều 99 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí buộc bị cáo Hoa Văn T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án đ-ợc thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người có quyền và nghĩa vụ thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án đ-ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Những người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đ-ợc bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND Huyện Kim Sơn;
- Chi cục THADS Huyện Kim Sơn;
- Công an Huyện Kim Sơn;
- UBND xã X;
- Bị cáo;
- Ng-ời bị hại;
- L-u HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Mạnh